

NỘI DUNG CẦN HỌC VÀ LUYỆN TẬP MÔN NGỮ VĂN 8 TRONG THỜI GIAN NGHỈ

YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Học sinh cần thuộc được 2 đoạn thơ (đoạn 1, đoạn 3) của bài thơ “Nhớ rừng”.
- Học sinh nắm được nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ để vận dụng viết đoạn văn.
- Học sinh nắm được dàn ý chung của bài văn nghị luận xã hội.

2. Luyện tập

- Phần 1: Học sinh viết 2 đoạn văn cảm nhận về 2 câu thơ theo nội dung hướng dẫn bên dưới.

- Phần 2: Học sinh viết 2 bài tập làm văn nghị luận xã hội theo dàn ý bên dưới.

I. PHẦN VIẾT ĐOẠN VĂN: Viết một đoạn văn ngắn khoảng nửa trang giấy thi nêu cảm nhận về hai câu thơ:

Hướng dẫn cách viết:

- Mở đoạn: giới thiệu tác giả, tác phẩm, trích dẫn hai câu thơ trong ngoặc kép (lưu ý: không xuống dòng khi trích thơ)
- Phát triển đoạn: nêu nội dung, nghệ thuật đặc sắc có trong hai câu thơ đó.
- Kết đoạn: nêu cảm nhận chung của em về bài thơ và liên hệ bài học bản thân.

Đề 1: Viết 1 đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi nêu cảm nhận của em về hai câu thơ “Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt, Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua” Hướng dẫn:

- Thế Lữ là nhà thơ tiêu biểu của phong trào thơ mới. Với hồn thơ dồi dào, lãng mạn ông đã góp phần vào việc đổi mới thơ ca và đem lại chiến thắng cho thơ mới. - Mượn lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú, bài thơ “Nhớ rừng” thể hiện sâu sắc tâm sự u uất của thế hệ thanh niên lúc bấy giờ, đồng thời cũng là tâm sự chung của người dân Việt Nam trong cảnh mất nước khi đó: “Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt. Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua”

- Nghệ thuật: Động từ “gậm” mang ý nghĩa thấm thía của sự khổ đau, cay đắng, chua xót và nung nấu căm hờn, “khối căm hờn” là một cách nói hình ảnh...

- Nội dung: Tác giả đã dùng cả một hệ thống từ ngữ để dựng nên một đối lập đầy bi kịch: một bên là con hổ - oai linh, rừng thẳm; một bên cũi sắt... miêu tả hoàn cảnh thực tại của thân tù hãm và nổi ngao ngán, chán trường, uất hận của con hổ.

- Bài thơ của Thế Lữ, thông qua tâm trạng của con hổ đã nói hộ nỗi niềm của nhiều người dân Việt Nam. Vì vậy, bài thơ vừa ra đời đã được công chúng say sưa đón nhận và cho đến hôm nay, vẫn còn nguyên vẹn sức hấp dẫn.

Đề 2:” Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối.

Ta say mỗi đứng uống ánh trăng tan? ”

- Thế Lữ là nhà thơ tiêu biểu của phong trào thơ mới. Với hồn thơ dồi dào, lãng mạn ông đã góp phần vào việc đổi mới thơ ca và đem lại chiến thắng cho thơ mới. - Mượn lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú, bài thơ “Nhớ rừng” thể hiện sâu sắc tâm sự u uất của thế hệ thanh niên lúc bấy giờ, đồng thời cũng là tâm sự chung của người dân Việt Nam trong cảnh mất nước khi đó. Khổ thơ thứ 3 là bức tranh tứ bình đặc sắc, đặc biệt là hai câu thơ đầu “: Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối. Ta say mỗi đứng uống ánh trăng tan?”.

- Nghệ thuật: câu hỏi tu từ “nào đâu” là tiếng than ngậm ngùi tiếc nuối.

- Nội dung: Bức tranh thứ nhất là cảnh đêm vàng bên bờ suối đẹp lộng lẫy và diễm ảo với hành ảnh con hổ say mỗi đứng uống ánh trăng tan vừa kiêu hùng vừa nghệ sĩ tài hoa. Nỗi hoài niệm đầy tiếc nuối, uất hận về một thời oanh liệt đã qua của chúa sơn lâm.

- Bài thơ của Thế Lữ, thông qua tâm trạng của con hổ đã nói hộ nỗi niềm của nhiều người dân Việt Nam. Vì vậy, bài thơ vừa ra đời đã được công chúng say sưa đón nhận và cho đến hôm nay, vẫn còn nguyên vẹn sức hấp dẫn.

II. PHẦN 2: TẬP LÀM VĂN: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI HƯỚNG DẪN DÀN Ý CHUNG

1. Mở bài - Giới thiệu vấn đề nghị luận - Trích dẫn lại đề

2. Thân bài: - Giải thích - Đánh giá và bình luận (lí lẽ và dẫn chứng) - Phê phán (ngược vấn đề) - Hành động đúng (bản thân em sẽ làm gì?)

3. Kết bài: - Khẳng định lại vấn đề - Kêu gọi

I. Mở bài:

Đề 1: TỰ LẬP

-Tự lập luôn cần thiết đối với bất kỳ ai, bất kỳ người nào trong xã hội.

-Cuộc sống sẽ như thế nào nếu bạn chỉ là cái cây tầm gửi sống bám, sống dựa vào người khác và rồi một ngày cây mẹ mất đi bạn sẽ sống tiếp ra sao.

II. Thân bài

a.Giải thích

– Tự lập là tự đứng một mình, không có sự giúp đỡ của người khác. Tự lập là tự mình làm lấy mọi việc, không dựa vào người khác. Người có tính tự lập là người biết tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình mà không ỷ lại, phụ thuộc vào mọi người xung quanh.

b.Đánh giá – bình luận:

- Tự lập là đức tính cần có đối với mỗi con người khi bước vào đời. Vì trong cuộc sống, không phải lúc nào chúng ta cũng có cha mẹ, người thân ở bên cạnh để dìu dắt, giúp đỡ mỗi khi ta gặp khó khăn. Vì vậy, chúng ta cần phải tập tính tự lập để có thể tự lo liệu cho cuộc đời của mình. Người có tính tự lập sẽ dễ đạt được thành công, được mọi người yêu mến, kính trọng.

-Tự lập là một đức tính cần phải rèn luyện từ nhỏ mới có được. Trong văn bản Công trường mở ra, người mẹ đã giúp con mình rèn luyện tính tự lập ngay từ buổi đầu đến trường. Việc mẹ buông tay là để con tự tin bước vào lớp học, con sẽ tự làm quen với bạn bè cùng với mái trường mến yêu.

– Tự lập luôn là cần thiết bởi bất kỳ ai rồi cũng sẽ có ngày rời xa chúng ta, bỏ lại chúng ta bơ vơ, nếu chúng ta không có tính tự lập thì sẽ không thể nào tồn tại được trong xã hội.

_Tự lập giúp chúng ta tự giải quyết được những khó khăn mà không cần sự trợ giúp từ người khác. Nó giúp chúng ta có thêm lòng tự tin vào năng lực của bản thân.

-Tự lập cần được hình thành từng quá trình từ nhỏ tới lớn: Với những bạn nhỏ thì tự lập từ việc tự giặt quần áo, tự học bài theo giờ quy định không để bố mẹ phải nhắc nhở, tự dậy học đúng giờ... Với những người lớn thì tự lập trong công việc làm ăn, trong định hướng nghề nghiệp tương lai, trong việc tự kiếm tiền cho cho bản thân... Dẫn chứng:

+ Bác Hồ: Bác bôn ba hơn 30 năm ở hải ngoại, lên tàu đi Pháp với hai bàn tay trắng, làm việc trên tàu, Sang Nga quét tuyết lấy tiền sinh hoạt và hoạt động là tự lập ...

+ Nhiều tấm gương sáng về tính tự lập của các bậc doanh nhân, nhà khoa học trong lịch sử như Napoleon hay Steven job cũng như hiện tại đã chứng minh một chân lý không bao giờ cũ là bạn chỉ có thể đứng vững trên đôi chân của mình còn tất cả đều là phù phiếm.

c. Phê phán: – Phê phán những người sống dựa dẫm, ỷ lại vào người khác.

d. Hành động đúng - Trong một xã hội mà hiện nay rất nhiều bạn trẻ đang sống cuộc sống tầm gửi, ỷ lại vào cha mẹ không suy nghĩ gì thì việc tự lập luôn luôn là cần thiết.

- Bản thân hiểu rõ được vai trò của việc tự lập trong cuộc sống, vì vậy chúng ta cần có ý thức rèn luyện đức tính này ngay từ bây giờ. Chúng ta cần phải rèn luyện khả năng tự lập một cách bền bỉ, đều đặn. Để có thể tự lập, bản thân mỗi người phải có sự nỗ lực, cố gắng và ý chí mạnh mẽ để vươn lên, vượt qua thử thách, khó khăn, để trau dồi, rèn luyện năng lực, phẩm chất.

- Gia đình, nhà trường cần tạo điều kiện cho con em mình phát huy đức tính này. III. Kết bài

– Tự lập là một phẩm chất tốt đẹp của con người.

– Liên hệ bản thân/ Kêu gọi.

ĐỀ 2: TINH THẦN LẠC QUAN

I. Mở bài:

- Trong cuộc sống, ai cũng gặp những khó khăn, trở ngại.
- Muốn vượt qua khó khăn để thành công, cần phải có tinh thần lạc quan.

II. Thân bài:

1. *Giải thích*: Lạc quan là thái độ sống điềm tĩnh, an nhiên trước những tình huống, sự việc không mong muốn xảy ra.

2. *Đánh giá - bình luận*: a. Lí lẽ:

- Cuộc sống không phải lúc nào cũng gặp thuận lợi. Khi khó khăn, chúng ta cần có tinh thần lạc quan để vượt qua.

- Lạc quan là một thái độ sống tích cực, luôn tin tưởng vào tương lai phía trước, có một cách sống cởi mở, tự tin.

- Người có thái độ sống lạc quan sẽ luôn thấy sự thanh thản và nhẹ nhàng trong mỗi ngày sống. Đây cũng là kĩ năng sống tích cực mà mỗi người cần rèn luyện.

b. Dẫn chứng:

- Hồ Chủ tịch khi bị bắt và giam cầm trong nhà lao Tưởng Giới Thạch...

- Lê Thanh Thúy (1988 – 2007), bệnh nhân ung thư là một người dũng cảm vượt lên số phận, vượt qua nghịch cảnh, người sáng lập chương trình “Ước mơ của Thúy”.

- Nick Vujicic.... -> Lạc quan là nét đẹp phẩm chất cao quý của con người. 3. *Phê phán*: - Lạc quan phải gắn liền với thực tế, không ảo tưởng.

- Những kẻ sống bi quan, chán nản, thiếu mục đích sống dẫn đến những hành động tiêu cực...

4. *Hành động đúng*:

- Để có được một thái độ sống lạc quan, đòi hỏi bạn phải kiên trì luyện tập trong mọi hoàn cảnh sống.

- Bản thân học sinh phải biết đối diện với những khó khăn để vượt qua, không bi quan, chán nản.

III. Kết bài: Thái độ lạc quan là một phẩm chất quan trọng trong nhân cách con người. - Liên hệ bản thân.

*LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

1. Đặt câu nghi vấn với những chức năng sau:

a) Dùng để hỏi

-

-

b) Dùng để khẳng định- phủ định

-

-

c) Dùng để yêu cầu, đề nghị

-

-

d) Dùng để đe dọa

-

-

f) Dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc

-

-

Mọi thắc mắc Phụ huynh và học sinh có thể liên hệ

- Cô Na (SĐT: 0963960815)

Chúc các em học sinh ôn tập thật tốt